

Số: 08/2018/QĐST-KDTM

Châu Thành A, ngày 16 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-KDTM ngày 26 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Địa chỉ: Số 25, đường Nguyễn Thị Minh, phường Bến N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dư Thế N

Địa chỉ: Số 2, quốc lộ 1, khu vực Long Thạnh 1, phường Thốt N, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo Q, bà Lê Thúy T

Địa chỉ: Ấp Trường A, xã Trường A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Thời KG

Địa chỉ: Số 1, ấp Đông P, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Sơn H – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Huy B – chức vụ: Giám đốc

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Đại Phước V

Địa chỉ: Số 295, khu vực Bình Phó B, phường Long T, quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Vĩnh P – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H

Địa chỉ: Khu vực Bình Khánh, phường Phước T, quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Bảo Q, bà Lê Thúy T tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền là 474.222.942đồng, trong đó nợ gốc là 404.002.000đồng, nợ lãi trong hạn là 46.178.164đồng, lãi quá hạn là 24.042.778đồng. Tiếp tục tính lãi theo hợp đồng 0792/15/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/12/2015 và

0093/15/HĐTDTDH-CN/050 ngày 04/3/2016 trên dư nợ gốc từ ngày 07/9/2018 cho đến khi ông Quốc, bà Trang thanh toán xong số nợ.

- Về thời gian và phương thức trả: Do cơ quan thi hành án có thẩm quyền xem xét giải quyết.

- Trường hợp ông Nguyễn Bảo Q, bà Lê Thúy T không thanh toán hết số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0562/15/HĐBĐ-SP/050 ngày 15/12/2015 để phát mãi tài sản là một máy nhãn hiệu Yanmar, kiểu máy AW82V, loại máy gặt đập liên hợp, số khung là 200008, số máy là Z03789 và quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 0069/15/HĐBĐ-SP/050 ngày 04/3/2016 để phát mãi tài sản là một máy nhãn hiệu Yanmar, kiểu máy AW82V, loại máy gặt đập liên hợp, số khung là C88-200008, số máy là 04795A để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ mà vẫn chưa thanh toán hết số nợ của ông Q, bà T đối với Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H thì ông Q, bà T tự nguyện dùng tài sản của ông Q, bà T để tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

- Trường hợp ông Q, bà T không có khả năng thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Thời KG tự nguyện trả thay cho ông Q, bà T số nợ còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0792/15/HĐTDTDH-CN/050 ngày 15/12/2015; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại dịch vụ Đại Phước V tự nguyện trả thay cho ông Quốc, bà Trang số nợ còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 0093/15/HĐTDTDH-CN/050 ngày 04/3/2016.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 11.484.445đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H tự nguyện chịu số tiền là 5.742.222đồng; ông Q, bà T tự nguyện chịu số tiền 5.742.222đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Kính